

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2023

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Lê Văn Lil.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trương Minh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp AĐ, xã LĐT, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Chị Võ Hồng N, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp DĐ, xã ĐH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/02/2023, trong quá trình tố tụng anh Trương Minh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh với chị N chung sống năm 1997, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương nhưng đến nay không đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu anh và chị N chung sống hạnh phúc, có 01 chung. Tuy nhiên, chung sống được hai năm thì anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng, không hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh và chị N không cùng quan điểm, mỗi

người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Nay xét thấy anh và chị N không còn tình cảm, tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con: Anh và chị N có 01 người con chung là Trương Yến K, sinh năm 1998 hiện nay đã thành niên nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Võ Hồng N vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Năm 1997, anh T và chị N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau nhưng đến nay không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là không hợp pháp. Nay anh T yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận anh T và chị N là vợ chồng.

Về con: Người con Trương Yến K, sinh năm 1998 đã thành niên nên không xem xét.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân anh T nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trương Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Võ Hồng N, chị N có địa chỉ tại ấp DĐ, xã ĐH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Trương Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Võ Hồng N được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị N.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 1997, anh T và chị N tự nguyện chung sống với nhau nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh chị là không hợp pháp. Nay anh T yêu cầu ly hôn với chị N, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14,

Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, tuyên bố không công nhận anh Trương Minh T và chị Võ Hồng N là vợ chồng.

[2.2]. Về con: Người con Trương Yến K, sinh năm 1998 đã thành niên nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Trương Minh T phải nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Trương Minh T và chị Võ Hồng N là vợ chồng.

2. Về con chung: Người con Trương Yến K, sinh năm 1998 đã thành niên nên không xem xét.

3. Về tài sản: Anh Trương Minh T không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí anh Trương Minh T nộp 300.000 đồng, anh Trương Minh T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009907 vào ngày 15/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm